

Bản án số: **491/2020/HS-PT**

Ngày: 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Long Châu

Ông Ngô Thanh Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Trung T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2020/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm: 1984, tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp P A, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Lái xe đầu kéo; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị A; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: ngày 07 tháng 11 năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 12 tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ” tại Bản án số: 43/HSST (chấp hành xong ngày 22 tháng 06 năm 2002); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10 tháng 12 năm 2019 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

(Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ 20 phút ngày 01 tháng 9 năm 2019, sau khi uống rượu, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô biển số 55Y2-7910 chở Lê Viết T, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T đi từ thị trấn L để về nghỉ ngơi tại quán cơm “A Tỷ” do Mã Văn Dũng làm chủ tại khu 2, ấp Phước Hòa, xã P, huyện L. Đến 01 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến đoạn đường Quốc lộ 51 (đối diện với quán A Tỷ) thì dừng xe lại để T và V xuống xe đi bộ băng qua đường vào quán. Khi V và T đang băng qua đường thì cùng lúc này có Ngô Mạnh T điều khiển xe ô tô biển số 51D-517.84 chở Hoàng Mạnh C, Võ Minh T và Nguyễn Thế L chạy đến, do V và T đi qua trước đầu xe của T, suýt xảy ra va chạm nên T tức giận điều khiển xe quay lại chỗ T và V đang đứng rồi dừng xe ở lề đường. T và T xuống xe đi đến chỗ T và V vì băng qua đường ẩu rồi hai bên cự cãi qua lại. Tiếp đó, V và T bị T và T đuổi đánh. Lúc này, Lực và Công đang ngồi trên xe thấy có đánh nhau nên xuống xe chạy lại. T điều khiển xe mô tô chở Thành cũng vừa về đến. Lúc này, T bị đuổi đánh nên bỏ chạy còn V bị T và T đánh té ngã trước quán cơm. V nhìn thấy có 01 con dao để ở dưới gầm ghế đá (cách vị trí đánh nhau khoảng 04m) nên V chạy đến cầm dao bằng tay phải đâm liên tiếp trúng 01 cái vào ngực T và trúng 05 cái vào người T (gồm 01 cái vào bụng, 01 cái vào ngực, 01 cái vào lưng, 01 cái vào hông trái và 01 cái vào mông phải). T bị một người (chưa xác định được ai) dùng đoạn cây đánh trúng tay. Do bức tức vì bị đánh nên T lấy cây lau nhà cán bằng inox (dụng sát vách tường trước quán cơm) đánh 02 cái theo hướng từ trên xuống trúng mặt C. V cũng cầm dao đâm Lực 02 cái trúng vào ngực và đâm Công 01 cái trúng vào lưng. Riêng T thì bị một người (chưa xác định được ai) dùng vật nhọn đâm vào mông trái nên bỏ chạy. Sau đó V và T bỏ đi còn T, T, Lực và Công được đưa đi cấp cứu.

Đến ngày 06 tháng 09 năm 2019, Lê Viết T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú và khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0920/TgT/2019 ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Bùi Văn Lực như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương tim (thủng tâm thất phải 01cm) đã được phẫu thuật khâu tim hiện chưa có biến chứng (Áp dụng Chương 3, điều I, mục 1). Tỷ lệ 35%.
- Vết thương màng ngoài tim đã phẫu thuật khâu chêm bằng miếng ngoài tim hiện kết quả tốt (Áp dụng Chương 3, điều I, mục 3.3). Tỷ lệ: 11%.
- Vết thương cạnh ức trái kích thước 2,3x0,4cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%.
- Vết thương cạnh núm vú trái kích thước 12x0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 43%.

3. Kết luận khác: - Vật gây thương tích: vật sắc nhọn (Bút lục 25-26).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0921/TgI/2019 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Hoàng Mạnh Công như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gây mồm trán xương hàm trên bên phải, không ảnh hưởng chức năng (Áp dụng Chương 12, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 08%.

- Tổn thương gây xương chính mũi, không di lệch, không ảnh hưởng chức năng (Áp dụng Chương 13, điều II, mục 3.1). Tỷ lệ 09%.

- Sẹo môi dưới bên trái nằm ngoài niêm mạc kích thước 1,5x0,3cm, xơ dính.

- Sẹo lưng phải kích thước 2,5x0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều 1, mục 1). Tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 26%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Chấn thương mắt, cột sống thắt lưng do vật tày Thương tích lưng do vật sắc (Bút lục số 22-23).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0922/TCT/2019 ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Ngô Mạnh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo ngực trái đường nách giữa kích thước 5,5x0,4cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 03%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: vật sắc (Bút lục 32-33).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0824/TCT/2019 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Võ Minh T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương thủng mặt sau dạ dày đã được điều trị phẫu thuật khâu nối (Áp dụng Chương 5, điều II, mục 1.1). Tỷ lệ 31%.

- Vết thương thành bụng trái kích thước 03x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương ngực bên trái kích thước 2,5x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%.

- Vết thương hông trái kích thước 2,5x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%

- Vết thương lưng phải kích thước 04 x0,2cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 02%

- Vết thương mông phải kích thước 1,5x0,7cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 35%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: vật sắc nhọn (Bút lục 28-29).

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 25cm cán gỗ, mũi nhọn, bản rộng 2,5cm và 01 cán cây lau nhà bằng Inox (đã bị gãy). Riêng bộ phận bản xoay gắn giẻ lau của cây lau nhà, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cha của bị cáo Lê Viết T là ông Lê Văn T có giao số tiền 40.000.000 đồng cho ông Ngô Hùng T để bồi thường cho các bị hại. Bị hại Hoàng Mạnh C yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 26.000.000 đồng; Bị hại Ngô Mạnh T yêu cầu bồi thường thêm số tiền 4.500.000 đồng; Bị hại Bùi Văn L yêu cầu bồi thường thêm số tiền 97.468.000 đồng; Bị hại Võ Minh T yêu cầu bồi thường thêm số tiền 77.007.561 đồng.

Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSLT ngày 27 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Lê Viết T, Nguyễn Trung T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2020/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù T từ ngày 06 tháng 9 năm 2019.

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày 10 tháng 12 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, trách nhiệm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện L nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, theo đó bị cáo Nguyễn Trung T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa bị cáo cung cấp chứng cứ mới đơn xác nhận là lao động chính và gia đình có công với cách mạng. Tuy nhiên cấp phúc thẩm đã xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng a khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trung T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 183/2020/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn

Trung T khai nhận hành vi phạm tội đúng như mô tả tại bản án sơ thẩm, cụ thể: Lúc 01 giờ 30 phút ngày 01 tháng 9 năm 2019, tại khu 2, ấp Phước Hòa, xã P, huyện L, trong quá trình xô xát thì Lê Viết T và Nguyễn Trung T có hành vi gây thương tích cho Ngô Mạnh T, Hoàng Mạnh C, Bùi Văn L và Võ Minh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lực là 43%, T 35%, Công 26% và T 03%.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp sự trừng trị của pháp luật.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại và bị hại cũng có 1 phần lỗi theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và xác định bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp các chứng cứ mới là đơn xác nhận là lao động chính và gia đình có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện T chất của vụ án và vai trò của các bị cáo nên xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp và thỏa đáng. Do đó kháng cáo của bị cáo T không có căn cứ để Hội đồng xem xét chấp nhận.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung T để đảm bảo công tác thi hành án theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

[3] Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù T từ ngày 10 tháng 12 năm 2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung T để đảm bảo công tác thi hành án theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp tỉnh, huyện;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27- Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phong